

Thực trạng việc

PHÂN LOẠI BẢO TÀNG Ở NƯỚC TA

và phương pháp trưng bày theo loại hình

ĐỖ ĐỨC HÌNH*

Qua 20 năm đổi mới cùng với những thành tựu và sự phát triển chung của đất nước, ngành bảo tàng nước ta đã có những bước tiến quan trọng. Tuy vậy, trên thực tế của hệ thống bảo tàng, khả năng tổ chức hoạt động, cũng như về lĩnh vực bảo tàng học, ngành bảo tàng nước ta vẫn còn nhiều bất cập, đó là chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội, đặc biệt là chưa phản ánh được đầy đủ những giá trị văn hoá, những truyền thống quý giá của cha ông ta qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Để đảm bảo cho ngành bảo tàng nước ta phát triển bền vững, thống nhất trong đa dạng và ngày càng đáp ứng được những đòi hỏi của cuộc sống và xã hội, thì việc phân loại bảo tàng ở nước ta và phương pháp trưng bày theo loại hình là một trong những vấn đề cần được giải quyết. Chúng tôi xin đi vào hai nội dung cụ thể này.

1- Hệ thống bảo tàng nước ta, nhìn từ góc độ phân loại: Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng: Do những yếu tố hạn chế cả về khách quan và chủ quan, những thông tin về sự phát triển của khoa học bảo tàng cũng như sự

hoạt động bảo tàng trong điều kiện mới còn rất thiếu thốn. Về mặt khoa học phân loại, nhìn chung giới bảo tàng chúng ta vẫn duy trì 6 cách phân loại gồm:

- Phân loại loại hình
- Phân loại theo qui định pháp lý
- Phân loại theo phạm vi hoạt động
- Phân loại theo ngành bảo tàng trực thuộc
- Phân loại theo lãnh thổ
- Bảo tàng lưu niệm

Như vậy mặt lý thuyết, người ta có thể sử dụng một trong các cách phân loại đó để làm cơ sở khoa học cho việc phân loại hệ thống bảo tàng ở mỗi nước hay ở mỗi khu vực. Trong mỗi cách phân loại đều có nguyên tắc chung về những nội dung của sự phân loại và sự quy chuẩn cho phù hợp với những đặc điểm của mỗi quốc gia (vì lịch sử hình thành, quá trình đấu tranh, điều kiện thiên nhiên, khí hậu và quan trọng nhất là đặc trưng văn hoá không giống nhau). Chính vì vậy mà cách phân loại cũng không bắt buộc phải giống nhau một cách

* PHÓ GIÁM ĐỐC KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

máy móc theo lý thuyết phân loại bảo tàng.

Về nguyên tắc phân loại theo loại hình:

Đây là cách phân loại phổ biến và chủ yếu vì nó bao quát rộng trên nhiều phạm vi, nhiều lĩnh vực. Có thể nói, nguyên tắc phân loại theo loại hình, với cơ sở khoa học của nó, chính là sự chuyên môn hóa các sưu tập bảo tàng nhờ mối liên hệ với các bộ môn khoa học tương ứng, và không lệ thuộc bởi các yếu tố khác như qui định pháp lý, phạm vi hoạt động hay lãnh thổ.

Về nguyên tắc phân loại theo qui định pháp lý:

Nguyên tắc này dựa trên vấn đề sở hữu của các bảo tàng, để xếp nó vào bảo tàng của Nhà nước hay của tư nhân hoặc tổ chức xã hội nào đó. Nguyên tắc này thật đơn giản về hình thức, nhưng các yếu tố khoa học và khả năng phát triển, kể cả sự quan tâm đến khả năng phát triển của các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng của một quốc gia thật hạn chế.

Về nguyên tắc phân loại theo phạm vi hoạt động:

Cách phân loại này làm mất đi khả năng phát triển của mỗi bảo tàng, vì cách phân loại này vô hình chung đã đóng khung nó trong qui hoạch và trong phạm vi hoạt động cũng như nội dung trưng bày của nó. ấy là, chưa nói đến cơ sở khoa học để xác định phạm vi hoạt động của mỗi bảo tàng, vì không dễ gì bảo đảm được bảo tàng này hoạt động đến đâu là đủ, là vừa. Cách phân loại này dựa vào ý chí nhiều hơn là khoa học.

Về nguyên tắc phân loại bảo tàng theo ngành trực thuộc:

Cách phân loại này quả có đơn giản hơn, vì bảo tàng của ngành nào thì mang tên gọi bảo tàng của ngành đó, nhưng tính đơn điệu sẽ đậm nét và khả năng qui hoạch, định hướng phát triển cho một hệ thống sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Đồng thời, yếu tố hành chính dần dần sẽ lấn át yếu tố khoa học trong hệ thống bảo tàng. Bên cạnh đó, còn phải nhìn nhận thấy vấn đề mất dần những sưu tập hiện vật có tính quốc gia và quốc tế vì sự chia đều cho các cơ quan và đơn vị bảo tàng. Ở đây cũng cần nhắc đến một quan niệm cho rằng nguyên tắc phân loại theo ngành trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin quản lý và những bảo tàng thuộc các ngành chủ quản, quan niệm này vừa không thoả đáng vừa tạo sự bất bình đẳng trong hệ thống bảo tàng, đồng thời thiếu tính thuyết phục về nguyên tắc quản lý nhà nước và nguyên tắc quản lý nghiệp vụ của cơ quan

chuyên môn là Cục Di sản văn hoá.

Về nguyên tắc phân loại theo địa danh hành chính (lãnh thổ):

Cách phân loại này sẽ rơi vào chủ nghĩa bình quân, coi trọng số lượng và không chú ý được về chất lượng, bởi vậy tạo ra sự chia cắt lịch sử của một lĩnh vực, một ngành hay cả một truyền thống, thậm chí lịch sử bị chia nhỏ thành các mảnh có khi không gần nhau. Cách phân chia này còn tạo ra một sự nhầm lẫn vì sự giống nhau và trùng lặp về nội dung giữa các bảo tàng.

Về loại hình bảo tàng lưu niệm:

Chúng tôi cho rằng không nên có một loại hình là bảo tàng lưu niệm, vì không có danh nhân hay vĩ nhân nào là tách khỏi lịch sử hay khoa học hoặc văn hoá cả.

Với hơn 120 bảo tàng chính thức của nước ta hiện nay, đang hoạt động với thời gian ngắn dài không giống nhau, phạm vi rộng hẹp cũng không như nhau, hiệu quả hoạt động cũng có cái được, cái chưa được... Từ góc độ phân loại chúng ta có thể nêu ra mấy ý kiến sau đây:

Một là: Việc phân loại trong hệ thống bảo tàng nước ta còn chưa rõ ràng, chưa tuân theo một nguyên tắc dứt khoát nào, có thể nói chúng ta phân loại bảo tàng theo tất cả các cách chúng ta có được. Vì thiếu một quy hoạch, một định hướng rõ ràng, hay nói rõ hơn là chúng ta chưa có một chiến lược xây dựng và phát triển hệ thống bảo tàng nước ta, cho nên việc phân loại bảo tàng cũng còn nhiều bất cập. Nếu đổi chiều (kể cả loại bảo tàng lưu niệm) thì chúng ta phân loại bảo tàng theo cả 6 cách trên, với nguyên tắc phân loại theo loại hình chúng ta có loại hình bảo tàng lịch sử xã hội như Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Quân đội (nay là Bảo tàng Lịch sử Quân sự VN), Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Điện Biên Phủ... Loại hình bảo tàng lịch sử tự nhiên chúng ta có Bảo tàng Hải dương học, Bảo tàng Địa chất, Bảo tàng Sinh học... Với nguyên tắc phân loại theo qui định pháp lý thì hầu hết bảo tàng nước ta thuộc sở hữu nhà nước và cũng có một số bảo tàng của các tổ chức xã hội, như Bảo tàng Hội nhà văn, Bảo tàng Nghệ thuật biểu diễn và một số bảo tàng tư nhân đã hoạt động mà chưa được đăng ký chính thức. Với nguyên tắc phân loại theo phạm vi hoạt động chúng ta có 6 bảo tàng cấp quốc gia trong khi đó có những bảo tàng rất quan trọng lại chỉ ở cấp địa phương hay ngành,

như Bảo tàng Chăm ở Đà Nẵng, Bảo tàng Hải dương học ở Nha Trang, Bảo tàng Dân tộc học ở Hà Nội... Với nguyên tắc phân loại ngành trực thuộc chúng ta có hệ thống bảo tàng Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng, Bảo tàng Bưu điện thuộc Tổng Cục Bưu điện, Bảo tàng Dân tộc học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Bảo tàng Hải dương học thuộc Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam, Bảo tàng Công an thuộc Bộ Công an, Bảo tàng Phụ nữ thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Với nguyên tắc phân loại theo địa danh hành chính thì có cả 64 tỉnh thành phố đều có bảo tàng... Như vậy rõ ràng cách phân loại cho hệ thống bảo tàng ở nước ta còn chông chéo chưa theo một nguyên tắc cụ thể nào.

Hai là: Thực tế trên cho chúng ta thấy từ góc độ phân loại hệ thống bảo tàng Việt Nam còn nghèo nàn, tuy với con số hơn 120 bảo tàng, nhưng thực tế là vừa nghèo nàn và đơn điệu, lại vừa manh mún chắp vá. Chúng ta lâm vào tình trạng một số bảo tàng ở thủ đô được nâng cấp thành bảo tàng Quốc gia (chỉ có 6 bảo tàng) còn những bảo tàng xa Hà Nội hoặc không với tới được, cả về lý do khoa học và lý do tài chính, thì biến nó thành bảo tàng theo phạm vi hoạt động... Việc "tĩnh tĩnh có bảo tàng, ngành ngành có bảo tàng" đã làm cho ngành bảo tàng nước ta vốn đã ít lại càng thêm yếu kém về mọi mặt như nhỏ về cơ sở vật chất, nghèo nàn về tài liệu hiện vật, manh mún về tổ chức hoạt động, gây nên một hiện tượng chỉ cần xem dăm ba bảo tàng là về cơ bản biết được bức tranh toàn cảnh của hệ thống bảo tàng cả nước.

Ba là: Việc chưa chú ý đúng mức đến vấn đề phân loại bảo tàng nên đã dẫn đến việc chạy theo các bảo tàng ngành và bảo tàng giới (như Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ...) làm cho hệ thống bảo tàng không phải là phong phú mà lại rối rắm, phức tạp. Một thời gian dài trung thành với loại hình bảo tàng khảo cứu địa phương đã làm cho bảo tàng nước ta bị trùng lặp nghiêm trọng, làm mất đi tính đa dạng, tính đặc trưng văn hoá vùng miền và tỉnh thành, biến bảo tàng thành một mẫu hình chung cho tất cả (!). Việc tự phát ra loại hình bảo tàng đầu hệ và hệ thống bảo tàng chỉ nhánh không phải vì lý do đặc biệt mà trở thành đại trà, càng làm cho hệ thống bảo tàng

Việt Nam vốn đang bị căn bệnh trùng lặp lại càng dễ trùng lặp hơn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị khoa học và tính hấp dẫn của các bảo tàng.

Bốn là: Việc để kéo dài tình trạng lúng túng trong việc chưa đưa vấn đề phân loại bảo tàng vào thành một nội dung của chương trình qui hoạch hệ thống các bảo tàng Việt Nam, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề thống nhất quản lý toàn bộ các tài liệu hiện vật bảo tàng trong phạm vi cả nước. Chính vì thiếu sự thống nhất quản lý tài liệu hiện vật bảo tàng, nên đã và đang làm chậm trễ việc điều chuyển và xây dựng các bộ sưu tập và các sưu tập (cả hiện vật bảo tàng quan trọng của Việt Nam), một việc mà các nước tiên tiến, các cường quốc bảo tàng đã thực hiện từ lâu.

Năm là: Việc chưa tiến hành phân loại hệ thống bảo tàng Việt Nam theo một nguyên tắc khoa học phù hợp và có định hướng phát triển đã là một nguyên nhân làm cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống bảo tàng nước ta kém hiệu quả. Kiểu đầu tư dàn đều, khiến cho các bảo tàng hầu hết nằm trong tình trạng dở dang, chắp vá, không có hoặc có rất ít công trình bảo tàng "đàng hoàng đáng tầm cỡ" đảm bảo được cả 4 yêu cầu là nội dung - mỹ thuật - kiến trúc và kỹ thuật. Điều này hiện nay cũng đang trở thành một trở ngại rất lớn cho chủ trương hiện đại hoá hệ thống bảo tàng nước ta trong xu thế công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Sáu là: Việc thiếu định hướng về phân loại kéo dài đã dẫn đến việc làm cho hệ thống bảo tàng nước ta mất cân đối nghiêm trọng. Loại hình bảo tàng lịch sử tự nhiên có rất ít và trong rất nhiều năm loại hình này không thể phát triển nổi vì thiếu định hướng, thiếu đầu tư xây dựng, còn bảo tàng sinh thái trên đất nước ta hầu như không có. Chính thực tế này đã làm cho bức tranh bảo tàng ở nước ta trở nên nghèo nàn đơn điệu, khó chấp nhận.

Bảy là: Việc để lơ lửng nguyên tắc phân loại bảo tàng ở nước ta, hay nói chính xác là việc phân loại bảo tàng ở nước ta còn chông chéo, chưa thể hiện một nguyên tắc nhất quán, đã gây khó khăn và lúng túng cho cơ quan quản lý nhà nước. Đây cũng là một thực tế, trong nhiều năm nay, vẫn chưa tìm được giải pháp thích hợp cho việc thống nhất quản lý nhà

nước cho toàn bộ hệ thống bảo tàng Việt Nam; Giải quyết được một cách khoa học và có tính thuyết phục về các chủ trương hay quan điểm sát nhập các bảo tàng cùng loại hình, cùng chức năng nghiệp vụ, xây mới các các bảo tàng có giá trị cao đã tạo ra khả năng mới cho việc giao lưu mở rộng quan hệ và các hoạt động quốc tế của hệ thống bảo tàng nước ta, đây đang là vấn đề cần được khắc phục sớm để chủ động hội nhập, chủ động với xu thế toàn cầu hoá ngày càng rộng và ngày càng sâu.

Với 7 nhận xét về hệ thống bảo tàng nước ta, nhìn từ góc độ phân loại bảo tàng, chúng tôi chỉ xin nêu những mặt hạn chế, những bất cập mà nguyên nhân chính là từ phân loại bảo tàng chưa được quan tâm và đầu tư thích đáng kể cả về nghiên cứu qui hoạch ở tầm vĩ mô và cả ở đầu tư, tổ chức hoạt động cho từng bảo tàng cụ thể.

Từ những nhận xét trên chúng tôi cho rằng phương pháp phân loại theo loại hình là phương pháp có nhiều ưu thế cần được áp dụng, để phân loại và qui hoạch phát triển hệ thống bảo tàng ở nước ta. Nói như vậy không có nghĩa rằng giới bảo tàng nước ta chưa hề làm quen với cách phân loại này. Trong cuốn *Cơ sở Bảo tàng học* của Trường Đại học Văn hoá đã viết về cách phân loại này và khẳng định rằng: "Cơ sở của cách phân loại này chính là sự chuyên môn hoá các sưu tập hiện vật và hoạt động của bảo tàng". Hoặc trong phần mở đầu của cuốn "*Cơ sở Bảo tàng học*" do Hội đồng Bảo tàng thế giới ấn hành (Bảo tàng Cách mạng Việt Nam dịch và hiệu đính) có đưa ra một số phương pháp trưng bày, trong đó nhấn mạnh "phương pháp phân loại theo các sưu tập hiện vật", theo chúng tôi đó là một cách hiểu của phương pháp phân loại theo loại hình. Và một vấn đề được đặt ra là: Cơ sở để phân loại theo loại hình là gì? Chúng tôi xin nêu ra 3 cơ sở là:

Một là: Phân loại theo loại hình là cách phân loại dựa trên các sưu tập hiện vật gốc (có khi còn gọi là các bộ sưu tập). ở bất cứ một bảo tàng nào, hiện vật gốc vẫn luôn giữ một vai trò quyết định, không chỉ về giá trị khoa học của bảo tàng mà còn quyết định cả qui mô, khả năng, phạm vi hoạt động và sự phát triển của bảo tàng đó. Trong thực tế khi tổ chức một bảo tàng thì vấn đề nghiên cứu khoa học bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu, kết quả nghiên

cứu đó sẽ là nội dung trưng bày (nội dung trưng bày sẽ quyết định giải pháp trưng bày) - giải pháp trưng bày sẽ đặt ra các yêu cầu cho kiến trúc công trình, vấn đề kỹ thuật và công nghệ cho bảo tàng đó.

Hai là: Đối với việc phân loại bảo tàng theo loại hình thì việc nghiên cứu, xây dựng và tổ chức trưng bày phải gắn liền và không thể tách rời với việc nghiên cứu đối tượng trưng bày đó - nghĩa là bộ môn khoa học tương ứng với bảo tàng. Bởi xét cho cùng, ngoài những chức năng chung, thì bảo tàng nào cũng có những chức năng riêng, mục đích riêng, do chính đặc trưng và khuynh hướng phát triển của bộ môn khoa học đó qui định. Như vậy, cách phân loại này có ưu thế đảm bảo sự thống nhất giữa cái chung và cái riêng, tạo sự thống nhất trong đa dạng, đảm bảo phong phú cho hệ thống mà không bị trùng lặp, chồng chéo và nhàm chán.

Ba là: Cách phân loại theo loại hình sẽ tạo điều kiện cho chúng ta xem xét giải quyết, mối quan hệ hỗ trợ bổ sung cho các bảo tàng khác nhau, đồng thời, còn cho phép xây dựng các tiêu chí để phân cấp các bảo tàng một cách khoa học thay cho kiểu phân cấp hiện nay là bảo tàng quốc gia, bảo tàng địa phương, bảo tàng chuyên đề, bảo tàng ngành, bảo tàng đầu hệ... còn rối rắm và khó hiểu. Về mối quan hệ giữa các bảo tàng trong hệ thống, theo chúng tôi có thể tiếp cận ở 3 góc độ.

- Đó là mối quan hệ giữa các sưu tập hiện vật gốc của các bảo tàng khác nhau từ nguồn gốc, số lượng, đặc trưng văn hoá, chất lượng khoa học, khả năng tham gia các sưu tập hiện vật quốc gia...

- Đó là mối quan hệ chức năng, nhiệm vụ, qui mô, phạm vi hoạt động khả năng lan toả của mỗi bảo tàng, đặc biệt là khả năng nghiên cứu khoa học, vai trò trong tuyên truyền giáo dục và ưu thế trong các hoạt động du lịch văn hoá, thưởng thức và giải trí.

- Đó là mối quan hệ và khả năng hoạt động theo mô hình liên ngành của mỗi bảo tàng. Đây chính là khả năng để ngành bảo tàng có thể chủ động sử dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới bước vào nền kinh tế tri thức, có như vậy bảo tàng mới có thể trở thành một động lực thúc đẩy phát triển được.

(Kỳ sau đăng tiếp)